

QUY ĐỊNH

Về xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công
của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, tiêu chí, thẩm quyền, thời gian và trình tự đánh giá các nội dung về thực hiện công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải; Thanh tra tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành tỉnh).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (sau đây gọi tắt là Chỉ số PAPI) của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm đánh giá khách quan kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công để theo dõi, đánh giá một cách thực chất và công bằng kết quả thực hiện các chỉ tiêu, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

b) Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; xác định rõ những lĩnh vực, nội dung thực hiện

tốt hoặc chưa tốt, từ đó tìm ra giải pháp và cách thức điều hành phát triển kinh tế - xã hội và quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức về công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của cơ quan, đơn vị mình.

d) Thông qua xác định Chỉ số PAPI, đánh giá kết quả công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công giúp các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan cho phù hợp với tình hình chung của cả nước, của tỉnh; chủ động đánh giá được kết quả thực hiện của cơ quan mình, từ đó có giải pháp khắc phục những hạn chế, đồng thời biết được kết quả thực hiện của các cơ quan khác để so sánh, học tập.

2. Yêu cầu

a) Đánh giá thực chất, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; không đưa vào đánh giá những tiêu chí mang tính đặc thù hoặc các tiêu chí tạo ra sự phân biệt lớn giữa các địa phương.

c) Tăng cường sự tham gia của người dân đối với việc đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của các cơ quan, đơn vị.

d) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh tới cấp huyện, cấp xã.

Chương II **NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ** **QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG**

Điều 4. Bộ Chỉ số đánh giá

Việc xác định Chỉ số PAPI được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần với các điểm số cụ thể của từng cấp kèm theo Quyết định này, gồm:

1. Bộ Chỉ số PAPI của các sở, ban, ngành tỉnh (*Phụ lục I đính kèm*).
2. Bộ Chỉ số PAPI của Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Phụ lục II đính kèm*).
3. Bộ Chỉ số PAPI của Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phụ lục III đính kèm*).

Điều 5. Nội dung đánh giá

1. Nội dung đánh giá các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã gồm 03 phần chính:

a) Đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công gồm 09 nội dung:

- Công tác chỉ đạo, điều hành;

- Tham gia của người dân ở cấp cơ sở;
- Công khai minh bạch;
- Trách nhiệm giải trình với người dân;
- Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công;
- Thủ tục hành chính công;
- Cung ứng dịch vụ công;
- Quản trị môi trường;
- Quản trị điện tử.

b) Ý kiến phản ánh của cơ quan truyền thông Trung ương, địa phương đối với công tác hiệu quả quản trị và hành chính công.

c) Đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công thông qua điều tra xã hội học.

2. Nội dung đánh giá các sở, ngành tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh gồm:

- a) Các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.
- b) Các nội dung theo ngành, lĩnh vực tham mưu phụ trách.

Điều 6. Thang điểm đánh giá

1. Thang điểm đánh giá chung đối với các sở, ban, ngành tỉnh là 76 điểm (tương ứng với 100%). Mức điểm được xác định cụ thể với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại mục A, mục C, mục D Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Đối với các sở, ngành tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI, thang điểm là điểm đánh giá chung đối với các sở, ban, ngành tỉnh (76 điểm) và điểm đánh giá thực hiện các nội dung theo ngành, lĩnh vực được giao triển khai thực hiện tại mục B, Phụ lục I kèm theo Quyết định này (tương ứng với 100%).

(Cơ cấu điểm của các sở, ban, ngành tại Phụ lục IV kèm theo)

2. Thang điểm đánh giá chung đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện là 100 điểm (tương ứng với 100%). Mức điểm được xác định cụ thể với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Thang điểm đánh giá chung đối với Ủy ban nhân dân cấp xã là 100 điểm (tương ứng với 100%). Mức điểm được xác định cụ thể với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Phương pháp đánh giá

1. Tự đánh giá: Các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong bảng Chỉ số tương ứng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Điểm tự đánh giá được thể hiện tại cột “Điểm tự đánh giá”.

2. Thẩm định kết quả tự đánh giá: Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định và được thể hiện tại cột “Điểm thẩm định”.

3. Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

a) Việc điều tra xã hội học được tiến hành lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác quản trị và hành chính công thuộc địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được đánh giá. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, kết quả đánh giá được tính theo từng lĩnh vực triển khai thực hiện.

b) Bộ câu hỏi điều tra xã hội học do Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng.

4. Đánh giá ý kiến phản ánh của các cơ quan truyền thông: Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị từ các cơ quan truyền thông để thực hiện đánh giá đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

5. Tính toán, xác định Chỉ số PAPI:

a) Tổng điểm của cơ quan, đơn vị đạt được = Tổng điểm thẩm định của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần + điểm điều tra xã hội học;

b) Chỉ số PAPI được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa;

c) Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

Chương III

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ PAPI VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 8. Quy trình đánh giá xác định Chỉ số PAPI

1. Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công theo Bộ Chỉ số PAPI:

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ Bộ Chỉ số PAPI tương ứng ban hành tại Quyết định này, theo thông báo của Sở Nội vụ và kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình để tự đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần.

Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung tự đánh giá, chấm điểm, thì đơn vị phải có giải thích cụ thể về cách đánh giá, tính điểm.

Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số PAPI phải thể hiện đầy đủ số điểm thực tế của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, tổng số điểm đạt được; đồng thời cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng chứng minh cho các kết quả đạt được theo đúng yêu cầu.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả về Sở Nội vụ theo đúng quy định.

2. Thẩm định kết quả tự đánh giá:

a) Thành lập Tổ thẩm định: Tổ thẩm định kết quả tự đánh giá của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thành lập gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Thanh tra tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

b) Căn cứ để thẩm định gồm:

- Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của các cơ quan, đơn vị;

- Hồ sơ, tài liệu để kiểm chứng cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số PAPI;

- Thông tin, số liệu có liên quan do cơ quan thẩm định quản lý hoặc thu thập.

3. Thực hiện điều tra xã hội học:

a) Sở Nội vụ chủ trì thực hiện điều tra xã hội học để đánh giá các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tại các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (số lượng, đối tượng điều tra được chọn theo hướng dẫn của Sở Nội vụ).

c) Tổng hợp điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được xác định = Tổng điểm của các phương án trả lời thuộc ngành, lĩnh vực chịu tác động.

4. Lấy ý kiến phản ánh của các cơ quan truyền thông: Các cơ quan truyền thông căn cứ vào đề nghị của Sở Nội vụ cung cấp tài liệu kiểm chứng về phản ánh, kiến nghị đối với công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công theo ngành, lĩnh vực.

5. Tổng hợp kết quả xác định Chỉ số PAPI: Sở Nội vụ chủ trì, tổng hợp kết quả thẩm định xác định Chỉ số PAPI của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hằng năm.

6. Xếp hạng kết quả Chỉ số PAPI hằng năm: Việc xếp hạng kết quả thực hiện công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được tính trên cơ sở tổng điểm của các tiêu chí (bao gồm cả các tiêu chí đánh giá theo kết quả điều tra phiếu khảo sát), cụ thể như sau:

a) Nhóm đạt điểm Xuất sắc: đạt tỷ lệ điểm từ 90% trở lên của tổng điểm tối đa được đánh giá; nếu có tỷ lệ điểm đạt được giảm so với năm trước liền kề năm đánh giá hoặc có nội dung đánh giá được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này đạt dưới mức điểm 70%, thì đơn vị đạt nhóm điểm Tốt.

b) Nhóm đạt điểm Tốt: đạt tỷ lệ điểm từ 80% đến dưới 90%; nếu có nội dung đánh giá được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này đạt dưới

mức điểm 70%, thì đơn vị đạt nhóm điểm Khá.

- c) Nhóm đạt điểm Khá: đạt tỷ lệ điểm từ 70% đến dưới 80%.
- d) Nhóm đạt điểm Trung bình: đạt tỷ lệ điểm từ 60% đến dưới 70%.
- đ) Nhóm đạt điểm Yếu: đạt tỷ lệ điểm dưới 60%.

7. Thẩm quyền công bố kết quả xếp hạng chỉ số PAPI:

a) Chỉ số PAPI của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

b) Chỉ số PAPI của Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm do Giám đốc Sở Nội vụ công bố.

Điều 9. Thời gian chốt số liệu và thời gian thực hiện

1. Thời gian chốt số liệu: Thời gian chốt số liệu đánh giá đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được tính từ ngày **01/10** của năm trước liền kề đến hết ngày **30/9** của năm đánh giá.

2. Thời gian thực hiện:

a) Trước ngày **30/9** của năm đánh giá, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức, tổng hợp kết quả điều tra khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

b) Từ ngày **01/10** đến ngày **10/10** của năm đánh giá, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn thành công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số PAPI của đơn vị mình và gửi kết quả về Sở Nội vụ.

c) Trước ngày **01/11** của năm đánh giá, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả Chỉ số PAPI của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sở Nội vụ công bố kết quả Chỉ số PAPI của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai xác định Chỉ số PAPI được đảm bảo bằng nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tự đánh giá, gửi báo cáo kết quả tự đánh giá kèm theo tài liệu kiểm chứng kết quả thực hiện nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đầy đủ, chính xác theo thời gian quy định; thực hiện nhiệm vụ phối hợp khác với Sở Nội vụ khi có yêu cầu.

2. Chỉ đạo bộ phận tham mưu thường xuyên cập nhật, đăng tải tài liệu kiểm chứng tương ứng với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần lên phần mềm chấm điểm ngay sau khi văn bản được ban hành.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số PAPI hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

5. Căn cứ nội dung, tiêu chí đánh giá theo Bộ Chỉ số tương ứng ban hành theo Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo xây dựng nội dung, tiêu chí, cách thức tự đánh giá, xếp hạng cho Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với điều kiện tình hình của địa phương.

Theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ Ủy ban nhân dân cấp xã tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công theo Bộ Chỉ số về Sở Nội vụ cùng với thời điểm báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số PAPI, quyết định việc biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo của cấp trên về công tác nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh

1. Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định này, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số PAPI; thành lập, phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định cấp tỉnh để thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm của các đơn vị.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh thẩm định kết quả tự đánh giá của các sở, ngành tỉnh được UBND tỉnh giao triển khai các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (tại phần B, Phụ lục I).

c) Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh (tại mục I, phần A, Phụ lục I lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành PAPI; tại mục II, phần A, Phụ lục I lĩnh vực thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị); Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về các tiêu chí, tiêu chí thành phần: Công tác chỉ đạo điều hành PAPI; tham gia của người dân ở cấp cơ sở.

d) Thực hiện công tác kiểm tra thực tế việc tự chấm điểm tại các cơ quan, đơn vị nếu cần thiết và tổng hợp kết quả thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

đ) Công bố kết quả Chỉ số PAPI cấp xã trên địa bàn tỉnh hằng năm.

e) Lập dự toán kinh phí phục vụ xác định Chỉ số PAPI hằng năm gửi Sở Tài chính.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Phiếu điều tra xã hội học đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

h) Quản lý, vận hành phần mềm chấm điểm Chỉ số PAPI các cấp đảm bảo thông suốt, dễ sử dụng.

i) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong việc nâng cao Chỉ số PAPI của cơ quan, đơn vị hằng năm.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực Thủ tục hành chính trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính thuộc Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, làm căn cứ để thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc Bộ Chỉ số PAPI.

3. Sở Tư pháp: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh (tại mục II, phần A, Phụ lục I lĩnh vực tiếp cận thông tin); Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Tiếp cận thông tin.

4. Sở Tài chính: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Các quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo.

6. Sở Y tế: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Dịch vụ y tế công lập (tại Phụ lục II, phần II, tiêu chí thành phần 6.1.1, 6.1.2; tại Phụ lục III, phần II, tiêu chí thành phần 6.1.1, 6.1.2, 6.1.3, 6.1.4).

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Dịch vụ giáo dục công lập.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh (tại mục

II, phần A, Phụ lục I, lĩnh vực: Bảo vệ môi trường); Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về các tiêu chí, tiêu chí thành phần: Công khai minh bạch Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và Quản trị môi trường.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Cơ sở hạ tầng căn bản (tại Phụ lục II, phần II, tiêu chí thành phần 6.3.8, 6.3.9; tại Phụ lục III, phần II, tiêu chí thành phần 6.3.5, 6.3.6).

10. Sở Giao thông vận tải: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Cơ sở hạ tầng căn bản (tại phần II, Phụ lục II, tiêu chí thành phần 6.3.1, 6.3.2, 6.3.3, 6.3.4, 6.3.5, 6.3.6, 6.3.7; tại phần II, Phụ lục III, tiêu chí thành phần 6.3.1, 6.3.2, 6.3.3, 6.3.4).

11. Thanh tra tỉnh: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh (tại mục II, phần A, Phụ lục I); Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về các tiêu chí, tiêu chí thành phần: Trách nhiệm giải trình với người dân và Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công.

12. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Dịch vụ y tế công lập (tại phần II, Phụ lục II tiêu chí thành phần 6.1.3, 6.1.4; tại phần II, Phụ lục III tiêu chí thành phần 6.1.5, 6.1.6).

13. Công an tỉnh: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh (tại phần A, Phụ lục I tiêu chí 6.1, 6.2); Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: An ninh, trật tự khu dân cư.

14. Sở Thông tin và Truyền thông: Triển khai các nội dung liên quan và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về tiêu chí, tiêu chí thành phần: Quản trị điện tử trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực Xây dựng, thực hiện Chính quyền điện tử, Chính quyền số thuộc Bộ Chỉ số CCHC do UBND tỉnh quy định làm căn cứ để thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc Bộ Chỉ số PAPI.

Điều 13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt các nội dung liên quan đến Chỉ số PAPI.

2. Giám sát các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Quy định này.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kết quả tự đánh giá đối với các sở, ngành tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (tại phần B, Phụ lục I).

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan truyền thông tỉnh

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kế hoạch; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

2. Cung cấp tài liệu kiểm chứng đối với nội dung đánh giá ý kiến phản ánh của cơ quan truyền thông đối với công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở Nội vụ.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.